Ch□t l□□ng GD 2022-2023

SỞ GDĐT QUẢNG NAM
TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÊ THÁNH TÔNG
Số: 262/BC-THPTCLTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hội An, ngày 08 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO HAI MẶT GIÁO DỤC
Năm học 2022 - 2023

I.Thống kê chất lượng học lực, hạnh kiểm:

STT	Lớp	Sĩ số	Kết quả học tập				Kết quả rèn luyện		Kết quả rèn luyện	
			Tốt		Khá		Tốt		Khá	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		**280**	**279**	**99.64%**	**1**	**0.36%**	**280**	**100.00%**	**0**	**0.00%**
Khối 10		**280**	**279**	**99.64%**	**1**	**0.36%**	**280**	**100.00%**	**0**	**0.00%**
1	10/1	35	35	100.00%	0	0.00%	35	100.00%	0	0.00%
2	10/2	35	35	100.00%	0	0.00%	35	100.00%	0	0.00%
3	10/3	35	35	100.00%	0	0.00%	35	100.00%	0	0.00%
4	10/4	35	35	100.00%	0	0.00%	35	100.00%	0	0.00%
5	10/5	35	35	100.00%	0	0.00%	35	100.00%	0	0.00%
6	10/6	35	34	97.14%	1	2.86%	35	100.00%	0	0.00%
7	10/7	35	35	100.00%	0	0.00%	35	100.00%	0	0.00%
8	10/8	35	35	100.00%	0	0.00%	35	100.00%	0	0.00%

STT	Lớp	Sĩ số	Học lực				Hạnh kiểm			
			Giỏi		Khá		Tốt		Khá	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		**547**	**544**	**99.45%**	**3**	**0.55%**	**546**	**99.82%**	**1**	**0.18%**
Khối 11		**274**	**274**	**100.00%**	**0**	**0.00%**	**273**	**99.64%**	**1**	**0.36%**
1	11/1	34	34	100.00%	0	0.00%	34	100.00%	0	0.00%
2	11/2	33	33	100.00%	0	0.00%	33	100.00%	0	0.00%
3	11/3	35	35	100.00%	0	0.00%	35	100.00%	0	0.00%
4	11/4	35	35	100.00%	0	0.00%	35	100.00%	0	0.00%
5	11/5	33	33	100.00%	0	0.00%	33	100.00%	0	0.00%
6	11/6	35	35	100.00%	0	0.00%	35	100.00%	0	0.00%

7	11/7	35	35	100.00%	0	0.00%	35	100.00%	0	0.00%
8	11/8	34	34	100.00%	0	0.00%	33	97.06%	1	2.94%
Khối 12		**273**	**270**	**98.90%**	**3**	**1.10%**	**273**	**100.00%**	**0**	**0.00%**
9	12/1	34	34	100.00%	0	0.00%	34	100.00%	0	0.00%
10	12/2	31	30	96.77%	1	3.23%	31	100.00%	0	0.00%
11	12/3	35	35	100.00%	0	0.00%	35	100.00%	0	0.00%
12	12/4	35	34	97.14%	1	2.86%	35	100.00%	0	0.00%
13	12/5	34	34	100.00%	0	0.00%	34	100.00%	0	0.00%
14	12/6	35	35	100.00%	0	0.00%	35	100.00%	0	0.00%
15	12/7	35	35	100.00%	0	0.00%	35	100.00%	0	0.00%
16	12/8	34	33	97.06%	1	2.94%	34	100.00%	0	0.00%

II. Thành tích học sinh giỏi:

Tên Kỳ thi, Cuộc thi, Hội thi	Nhất	Nhì	Ba	Vàng	Bạc	Đồng	K khích	Cộng
HSG cấp Quốc gia		4	9				9	22
HSG cấp tỉnh	24	72	123				183	402
Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh	2	2					2	6
Khoa học kỹ thuật - Quốc Gia							2	2
Tin học trẻ cấp tỉnh		2	2					4
Tài năng tiếng Anh - OTE cấp tỉnh		3						3
Olympic Truyền thống 30/4				26	16	9		51
Olympic Duyên Hải & ĐBBB				5	15	13	14	47
Olympic Miền Trung Tây Nguyên				4	4	4	1	13
Hình học Iran – IGO					2	16	2	20
Tổng cộng								**570**

III. Kết quả trúng tuyển Đại học: 273/273 học sinh (100%).

Nơi nhận:
- Sở GDĐT;
- Công khai trên trang Web trường.
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thành Vinh